

Số: 588/2023/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 565/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Hoàng Thị N**, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: 37 ngõ V, phường T, quận Đ, thành phố H.

- **Anh Lê Tiến Đ**, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: 37 ngõ V, phường T, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lê Tiến Đ đăng ký kết hôn ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T, tỉnh N, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm không được cải thiện và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị N, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy thấy, mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Tiến Đ thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị N, anh Đ có 01 con chung, là cháu Lê Hoàng V (nam), sinh ngày 20/9/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị N, anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị N, anh Đ không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Tiến Đ.

- **Về con chung:** Chị N, anh Đ có 01 con chung, là cháu Lê Hoàng V (nam), sinh ngày 20/9/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Tiến Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị N, anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Chị N, anh Đ không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072137 ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Q, thị xã T, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Bạch Phượng